TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-PT.
Ngày: 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Phạm Quang Nhuận.

*Các Thẩm phán:*Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLPT-HS, ngày 15/01/2024 đối với bị cáo Cao Thị P do có kháng cáo của bị cáo Cao Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Cao Thị P, sinh ngày 20/8/1980, tại huyện T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Thành C và bà Nguyễn Thị K; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"*Cấm đi khỏi nơi cư trú*"* từ ngày 07/11/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Huỳnh Thị Út E, Võ Thành N, Lục Văn L, Trương Thị P1, Trần Thị N1, Nguyễn Thị Ánh D, Nguyễn Thị H, Đồng Bích L1, Trần Văn T, Nguyễn Thị N2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/10/2023 bà Huỳnh Thị Út E, sinh năm 1978 có đến cơ sở trại hòm của bị cáo Cao Thị P tại khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đặt mua hòm

và đồ dùng để làm đám tang cho người thân với tổng số tiền là 13.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 27/10/2023, sau khi người thân của bà Huỳnh Thị Út E vừa đưa đi chôn xong thì bị cáo Cao Thị P đi đến nhà của bà Huỳnh Thị Út E để phụ dọn dẹp đồ. Thấy vậy bà Út E mở tủ nhôm lấy số tiền 13.000.000 đồng để trả tiền hòm cho bị cáo P, bị cáo P bỏ tiền vào túi quần bên trái, trả tiền xong thì bà Út E mới đi xuống nhà sau mà quên khóa cửa tủ, bị cáo P vẫn ở lại nhà trước dọn dẹp đồ lên xe chở về, sau đó bị cáo P đi xuống nhà sau nói chuyện với một số người cùng dọn dẹp tiếp ở nhà bà Út E, nói chuyện một lúc bị cáo P quay trở lên nhà trước thấy cánh cửa tủ quần áo nơi bà Út E để tiền bị hở, có gắn sẵn chìa khóa trên ổ khóa tủ nên bị cáo P mới mở cửa tủ ra xem thì thấy bên trong tủ có ba ngăn, tiền để ngăn giữa, bị cáo thấy không có ai ở nhà trước và không ai để ý nhìn nên đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền của bà Út E. Bị cáo P đã lén lút dùng tay mở cửa tủ ra lấy một số tiền, loại mệnh giá 500.000 đồng và mệnh giá 200.000 đồng cất giấu vào áo ngực bên trái của bị cáo. Sau khi lấy tiền xong bị cáo P đi ra ngoài sân và tiếp tục dọn dẹp đồ đạc. Lúc này bà Út E từ nhà sau đi lên nhà trước phát hiện cánh cửa tủ nhôm quên khóa lại nên bà mở cửa tủ ra kiểm tra thì phát hiện bị mất tiền chỉ còn lại số lượng tiền rất ít, bà Út E truy hô và trình báo Công an Phường 2, thị xã N biết vụ việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an P2, thị xã N tiến hành mời bị cáo P về cơ quan công an để làm việc, bị cáo P đã thừa nhận hành vi trộm cắp và lấy tiền từ trong áo ngực bên trái của bị cáo ra giao nộp cho công an thu giữ, qua kiểm điếm tổng số tiền 15.000.000 đồng gồm 16 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, 35 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng. Bị cáo P khai nhận số tiền 15.000.000 đồng đã giao cho công an trong đó có số tiền riêng của bị cáo mang theo là 5.500.000 đồng, bị cáo đã lấy trả 700.000 đồng cho ông nhạc lễ đám tang, còn lại là tiền lấy của bà Út E. Qua đối chiếu giữa bị cáo P và bị hại bà Út E đã thống nhất số tiền bị cáo P lấy trộm của bị hại bà Út E là 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

"Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung;

1/ Tuyên bố bị cáo Cao Thị Phí phạm t "Trộm cắp tài sản".

2/ Xử phạt bị cáo Cao Thị P 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án."

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/3/2024, bị cáo Cao Thị P nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo đã ân hận, xấu hổ về hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, số tiền lấy cắp của bị hại không lớn, bản thân không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị bệnh tại biến phải đi điều trị và lãnh thuốc uống định kỳ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Cao Thị P vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 04 tháng tù là tương xứng với tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét cho hưởng án treo với những lý do nêu trên đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, sự việc này thể hiện bị cáo đã ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Thị P, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Thị P là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định:

Vào khoảng 10 giờ ngày 27/10/2023, tại nhà của bà Huỳnh Thị Út E thuộc khóm T, phường B, thị xã N, bị cáo Cao Thị P thấy cánh cửa tủ quần áo nơi bà Huỳnh Thị Út E cất tiền bị hở và có gắn sẵn chìa khóa trên ổ khóa tủ nên bị cáo mở cửa tủ ra xem thì thấy tiền để ngăn giữa, quan sát thấy không có ai để ý nên bị cáo đã lấy trộm một số tiền, loại mệnh giá 500.000 đồng và mệnh giá 200.000 đồng cất giấu vào áo ngực bên bên trái của mình. Bà Út E phát hiện cánh cửa tủ nhôm quên khóa nên đã kiểm tra thì phát hiện bị mất tiền và trình báo Công an P2, thị xã N, tại cơ quan công an bị cáo P đã thừa nhận hành vi trộm cắp và lấy tiền từ trong áo ngực bên trái ra giao nộp cho công an thu giữ, qua kiểm điếm tổng số tiền 15.000.000 đồng gồm 16 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, 35 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng. Bị cáo P thừa nhận trong đó có số tiền riêng của bị cáo mang theo là 5.500.000 đồng, bị cáo đã lấy trả 700.000 đồng cho ông nhạc lễ đám tang, còn lại là tiền bị cáo lấy trộm của bà Út E là 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng). Do vậy, hành vi của bị cáo Cao Thị P đủ yếu tố cấu thành tội *"Tội trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; đánh giá về tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội và quyết định mức hình phạt 04 (bốn) tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đánh giá tình hình tội phạm trộm cắp tại địa phương diễn ra ngày càng phức tạp, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo vẫn chưa tốt, vì vậy áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, về việc bị cáo có hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng thể hiện bị cáo đã ăn năn về hành vi phạm tội của mình, các lý do bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo đã được cấp sơ thẩm đánh giá và quyết định hình phạt, do vậy kháng cáo của của bị cáo chưa có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Cao Thị P phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thị P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung;

Tuyên bố bị cáo Cao Thị Phí phạm t "*Trộm cắp tài sản*", xử phạt Cao Thị P 04 (bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2/ Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Cao Thị P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), bị cáo có nghĩa vụ nộp số tiền này.

3/ Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thị xã Ngã Năm (02);
- VKSND thị xã Ngã Năm (01);
- CQĐT- Công an thị xã Ngã Năm (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã Ngã Năm (01);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (01);
- Bị cáo;
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang Nhuận